TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐCNTTLH	*C, ngày 11 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 55,57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn B về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, chia tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Phạm Thị A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn E, xã D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn E, xã D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị A và anh Phạm Văn B.

- Về con chung: các đương sự có 02 con chung là Phạm Ngọc G, sinh ngày 04/4/2010 và Phạm Anh H, sinh ngày 09/02/2017.

- Giao con chung là Phạm Ngọc G cho anh Phạm Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao con chung là Phạm Anh H cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Hai bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND; THADS cùng cấp;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã D;
- Lưu TA; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh